

Số: 255/BC-CTK

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình biến động giá cả hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng trên thị trường tỉnh Bắc Ninh tháng 5 năm 2024

I. TỔNG QUAN GIÁ CẢ HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ TIÊU DÙNG

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5 tiếp tục tăng nhẹ (+0,3%) so với tháng trước; tăng 4,42% so với cùng kỳ năm trước; tăng 1,14% so với tháng 12 năm trước. CPI bình quân năm tháng đầu năm 2024 tăng 4,26% so với cùng kỳ năm trước.

Một số nguyên nhân chủ yếu tác động làm biến động tăng, giảm giá hàng hóa, dịch vụ trong tháng

1. So với tháng trước, CPI tháng 5/2024 tăng 0,3% (khu vực thành thị tăng 0,28%; khu vực nông thôn tăng 0,31%). So với tháng trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng có 5 nhóm có chỉ số giá tăng, tuy nhiên mức tăng không cao và chênh lệch mức tăng giữa các nhóm không lớn, trong đó tăng cao nhất là nhóm Văn hóa, giải trí và du lịch (+5,57%), kế tiếp là nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,97%), tiếp sau là 3 nhóm có mức tăng nhẹ: Thuốc và dịch vụ y tế (+0,05%); Đồ uống và thuốc lá (+0,03%); Hàng hóa và dịch vụ khác (+0,02%). Có 4 nhóm hàng có chỉ số giá giảm: Giao thông (-1,43%), kế tiếp là nhóm Nhà ở, điện nước chất đốt và VLXD (-0,39%); Nhóm Bru chính viễn thông (-0,13%), nhóm Thiết bị và đồ dùng gia đình (-0,12%). Còn lại hai nhóm hàng: May mặc, mũ nón, giày dép và Giáo dục có chỉ số ổn định, không biến động.

Xu hướng biến động của một số nhóm hàng chính tác động đến CPI tháng 5 năm 2024 so với tháng trước như sau:

1.1. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,97%)

Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng 5/2024 tăng 0,97% so với tháng trước, đóng góp 0,26% trong mức tăng CPI chung, trong đó lương thực, thực phẩm biến động trái chiều: lương thực -0,62%, làm cho CPI chung tăng chậm lại, góp 0,015%; thực phẩm tăng 1,38% đóng góp 0,28%.

a) Lương thực (-0,62%)

Chỉ số giá nhóm lương thực tháng 5/2024 giảm 0,62% so với tháng trước, trong đó chỉ số giá nhóm gạo (-1,03%) với gạo tẻ thường (-1,19%), gạo tẻ ngon (-0,49%), gạo nếp (-0,99%) do vào chính vụ thu hoạch, lượng thóc gạo bổ sung ra thị trường dồi dào trong khi nhu cầu tiêu dùng ổn định.

b) Thực phẩm (+1,38%)

Giá thực phẩm tháng 5/2024 biến động tăng (+1,38%) so với tháng trước, tuy nhiên trong đó các nhóm biến động trái chiều: giá thịt gia súc tươi sống, thịt chế biến; dầu mỡ và các chất béo khác; thủy sản tươi sống; rau tươi, khô và chế biến; bánh mứt kẹo ... đồng loạt tăng giá tương ứng (+3,68%); (+1,14%); (+1,6%); (+0,09%); (+1,38%); (+0,48%). Thịt gia cầm tươi sống (-0,22%); trứng các loại (-4,37%), thủy sản chế biến (-0,64%); quả tươi, chế biến (-0,44%).

1.2. Nhóm đồ uống và thuốc lá (+0,03%)

Chỉ số nhóm này tăng 0,03% so với tháng trước nguyên nhân chính do giá đồ uống không cồn (+0,32%)

1.3. Nhà ở điện nước và vật liệu xây dựng (-0,39%)

Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tháng 5/2024 giảm 0,39% so với tháng trước do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Giá điện sinh hoạt -1,46% so với tháng trước, mặc dù thời tiết chuyển sang hè nhu cầu sử dụng điện tăng dần, tuy nhiên đầu vụ nên nhu cầu chưa cao sản lượng tiêu thụ trong tháng vẫn giảm;

- Ga các loại giảm 5,26% do giá nhập giảm;

- Ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh trong tháng vào các ngày 02, 09, 16 và 23/5, bình quân chung giá dầu hỏa giảm 5,24%

Bên cạnh đó giá một số nhóm hàng biến động tăng làm cho chỉ số nhóm này giảm chậm lại như:

- Vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,47%;

- Nhà ở tăng 0,12%;

1.4. Thiết bị đồ dùng gia đình (-0,12%)

Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng 5 giảm 0,12% so với tháng trước chủ yếu do nhóm thiết bị đồ dùng trong nhà giảm 0,41%.

1.5. Thuốc và dịch vụ y tế (+0,05%)

Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tháng 5/2024 so với tháng trước tăng 0,05% so với tháng trước chủ yếu do giá thuốc các loại tăng 0,28% do giá nhập tăng.

1.6. Giao thông (-1,43%)

Đây là nhóm có chỉ số giảm nhiều nhất, chỉ số giá nhóm giao thông tháng 5/2024 giảm 1,43% so với tháng trước chủ yếu do giá nhiên liệu giảm 4,6%, trong đó tính bình quân giá xăng giảm 4,75%, dầu diezen giảm 5,07% do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá xăng dầu trong nước vào các ngày 02, 09, 16 và 23/5. Biến động trái chiều, giá phương tiện đi lại tăng 0,03%;

1.7. Bưu chính viễn thông (-0,13%)

Chỉ số nhóm này giảm so với tháng trước 0,13% chủ yếu ảnh hưởng của giá thiết bị điện thoại giảm 0,38%.

1.8. Văn hóa giải trí và du lịch (+5,57%)

Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tháng 5 tăng 5,57% so với tháng trước chủ yếu do giá thiết bị dụng cụ thể thao (+1,38%), du lịch trọn gói (+15,16%) bởi nhu cầu tăng mạnh.

1.9. Hàng hoá và dịch vụ khác (+0,02%)

Nhóm này giá tăng 0,02% chủ yếu do giá các mặt hàng thuộc nhóm hàng hóa và dịch vụ cho cá nhân tăng 0,07%, trong đó giá đồ trang sức tăng 1,11%.

Còn lại hai nhóm May mặc, mũ nón và giày dép và nhóm Giáo dục không biến động với xu hướng ổn định.

2. So với cùng kỳ và tháng 12 năm trước, CPI tháng 5/2024 tăng tương ứng +4,42% và +1,14.

Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính so với cùng kỳ năm trước đồng loạt ở 10 nhóm: thuốc và dịch vụ y tế (+21,54%), đây là nhóm có chỉ số tăng cao nhất; kế tiếp là nhóm văn hoá giải trí và du lịch (+12,43%), tiếp theo là nhóm giáo dục (+7,8%); nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+5,06%); nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+4,64%); nhóm giao thông (+3,58%); thiết bị và đồ dùng gia đình (+1,12%); thiết bị và đồ dùng gia đình (+1,05%); đồ uống và thuốc lá (+0,91%); may mặc, mũ nón và giày dép (+0,74%). Duy nhất có nhóm bưu chính viễn thông (-1,65%)

So với tháng 12 năm trước, trong 11 nhóm hàng có 9 nhóm chỉ số tăng: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+2,27%); nhóm đồ uống và thuốc lá (+0,42%); Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,23%); Thuốc và dịch vụ y tế (+0,12%); Giao thông (+3,02%); Văn hóa giải trí và du lịch (+6,85%); Hàng hóa và dịch vụ khác (+0,4%). Có 4 nhóm hàng có chỉ số giảm: May mặc, mũ nón và giày dép (-0,43%); nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD (-0,27%); Bưu chính viễn thông (-0,73%); Giáo dục (-0,09%).

II. GIÁ VÀNG VÀ ĐÔ-LA MỸ

1. Chỉ số giá vàng

Tháng 5 giá vàng tăng mạnh (+2,39%) so với tháng trước, tăng 32,83% so cùng kỳ năm trước và so tháng 12 năm trước (+21,7%), biến động cùng chiều với giá vàng trong nước và giá vàng thế giới. Tính chung cả tháng, bình quân trong tháng giá vàng được bán ra ở mức 7.465 nghìn đồng/chỉ.

2. Chỉ số giá đô la Mỹ

Trong tháng, giá đồng đô la Mỹ biến động tăng (+1,33%) so với tháng trước, tăng 7,74% so với cùng kỳ và tăng 4,25% so với tháng 12 năm trước. Bình quân trong tháng, đồng đô-la được bán ra ở mức 2.546.557đ/100 USD.

Nơi nhận :

- Vụ TKG (TCTK);
- Sở Tài Chính; Sở Công Thương (để phối hợp);
- Phòng TKTH;
- Lưu KT,VT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Văn Phát